

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/DS -ST

Ngày: 01-8-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Hiền

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Nguyễn Yến Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 391/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TM Cổ phần SGTT

Trụ sở tại: Phường T, Quận B, thành phố HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1979 – Giám đốc CNBT (theo văn bản ủy quyền số 32841/2017/GUQ-PL&TT ngày 07/8/2018)

Trụ sở Chi nhánh tại: Phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

Ông Chương ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 1976 tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền 307/2017/UQ-CNBT ngày 01/8/2018)

**Bị đơn:** Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1971

Trú tại: Ấp ATA, xã THA, thành phố BT, tỉnh BT

(Ông T có mặt, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:*

*Theo nguyên đơn Ngân hàng TM Cổ phần SGTT ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo T trình bày:*

Vào ngày 26/02/2016 ông Trần Văn Đ có làm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Ông Được Ngân hàng TM Cổ phần SGTG cấp các thẻ tín dụng sau đây:

1. Thẻ tín dụng nội địa Family số thẻ: 970403-3060 được cấp hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất vay là 2,5%/tháng, dư nợ thẻ tín dụng đến ngày 02/12/2017 là 2.779.043 đồng, trong đó: Vốn gốc là 2.199.004 đồng, lãi là 580.139 đồng.

2. Thẻ tín dụng quốc tế Sacombank - JCB Motor Card Classic số thẻ: 356480-0298 được cấp hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất vay là 2,5%/tháng, dư nợ thẻ tín dụng đến ngày 02/12/2017 là 26.417.693 đồng, trong đó: Vốn gốc là 20.204.717 đồng, lãi là 6.212.976 đồng.

Do ông Đ không thực hiện đúng nội dung đã ký theo các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng nêu trên của ông Đ đã chuyển sang nợ quá hạn tính từ ngày 02/12/2017 với tổng dư nợ quá hạn là 29.196.736 đồng.

Nay Ngân hàng TM Cổ phần SGTG khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng là 29.196.736 đồng (gồm tiền vốn là 22.403.721 đồng, tiền lãi là 6.793.015 đồng).

Và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phát sinh từ sau ngày 03/12/2017 cho đến khi ông Đ trả xong nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cho rằng trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì phía bị đơn ông Trần Văn Đ có trả cho Ngân hàng tổng cộng 1.500.000 đồng, Ngân hàng đã ưu tiên trừ vào nợ gốc. Vì vậy, tạm tính đến ngày 31/7/2018 thì ông Đ còn nợ tiền của hai thẻ tín dụng Family và Sacombank - JCB Motor Card Classic tổng cộng là 34.340.316 đồng, gồm nợ gốc là 20.903.721 đồng, lãi trong hạn là 8.957.730 đồng, lãi quá hạn là 4.578.865 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng một lần số tiền nợ là 34.340.316 đồng, gồm nợ gốc là 20.903.721 đồng, lãi trong hạn là 8.957.730 đồng, lãi quá hạn là 4.578.865 đồng. Và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phát sinh từ sau ngày 01/8/2018 cho đến khi ông Đ trả xong nợ.

*Theo bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày:*

Ông Trần Văn Đ vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời khai cũng như lời trình bày của ông Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa Ngân hàng TM Cổ phần SGTG với ông Trần Văn Đ có làm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và được tất cả các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng, nên công nhận. Nhưng chỉ có một bên có giấy phép kinh doanh, mục đích vay là tiêu dùng nên thuộc loại án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, điểm 4 khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bị đơn Trần Văn Đ để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TM Cổ phần SGTT vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Trần Văn Đ phải trả một lần toàn bộ số nợ vay mà ông Đ còn nợ tạm tính đến ngày 31/7/2018 là 34.340.316 đồng, gồm nợ gốc là 20.903.721 đồng, lãi trong hạn là 8.957.730 đồng, lãi quá hạn là 4.578.865 đồng.

Và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng phát sinh từ ngày 01/8/2018 cho đến khi ông Đ trả xong nợ.

Ông Trần Văn Đ vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản công khai chứng cứ và cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh về số nợ thẻ tín dụng mà Ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên, ông Đ đã ký tên vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Từ khi ông được cấp thẻ tín dụng đến ngày Ngân hàng khởi kiện thì ông Đ đã trả được một phần tiền vốn và lãi cho Ngân hàng và còn nợ lại Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 31/7/2018 là 34.340.316 đồng, gồm nợ gốc là 20.903.721 đồng, lãi trong hạn là 8.957.730 đồng, lãi quá hạn là 4.578.865 đồng. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện đến ngày 31/7/2018 thì ông Đ có trả cho Ngân hàng 1.500.000 đồng, Ngân hàng đã trừ số tiền này vào số nợ gốc. Do đó, Ngân hàng không phải chứng minh về số nợ mà Ngân hàng yêu cầu khởi kiện. Ông Đ không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nội dung, các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký nên Ngân hàng TM Cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả số tiền còn nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải trả nợ một lần. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả nợ một lần hay nhiều lần, cách thức trả nợ như thế nào là thuộc giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Ngân hàng TM Cổ phần SGTT còn yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm thanh toán của số tiền nợ gốc là 20.903.721 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, tính từ ngày 01/8/2018 cho đến khi ông Đ trả hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $20.903.721 \text{ đồng} \times 5\% = 1.717.015 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TM Cổ phần SGTT đối với ông Trần Văn Đ.

Buộc ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TM Cổ phần SGTT (do CNBT nhận) số tiền là 34.340.316 (ba mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi ngàn, ba trăm mười sáu) đồng, gồm nợ gốc là 20.903.721 (hai mươi triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, bảy trăm hai mươi mốt) đồng, lãi trong hạn là 8.957.730 (tám triệu, chín trăm năm mươi bảy ngàn, bảy trăm ba mươi) đồng, lãi quá hạn là 4.578.865 đồng.

Số tiền phải trả kể từ ngày 01/8/2018 sẽ được tính lãi quá hạn trên số nợ gốc theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Trần Văn Đ trả xong nợ.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.717.015 (một triệu, bảy trăm mười bảy ngàn, không trăm mười lăm) đồng ông Trần Văn Đ phải nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng TM Cổ phần SGTT (do CNBT nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 730.000 (bảy trăm ba mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014051 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Ngân hàng TM Cổ phần SGTT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**